

Số: /2026/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo, thẩm quyền tổ chức, chương trình và yêu cầu của lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Báo chí;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo, thẩm quyền tổ chức, chương trình và yêu cầu của lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết khoản 7 Điều 28 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo, thẩm quyền tổ chức, chương trình và yêu cầu của lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia và có liên quan đến việc cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo.

2. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp, cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia và có liên quan đến lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

Điều 3. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp đối với các tài liệu, giấy tờ và nội dung thông tin xác nhận trong hồ sơ theo phạm vi thẩm quyền của cơ quan đó; bảo đảm các đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có hoạt động báo chí đúng với nội dung kê khai trong hồ sơ.

2. Người đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp đối với các tài liệu, giấy tờ và nội dung thông tin kê khai của mình trong hồ sơ.

Chương II

HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP, ĐỔI, CẤP LẠI VÀ THU HỒI THẺ NHÀ BÁO

Điều 4. Tiếp nhận hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo

1. Hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo gửi trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

2. Hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo phải được lập bằng tiếng Việt, đầy đủ thành phần hồ sơ và thông tin theo mẫu quy định tại Thông tư này; các tài liệu có chữ ký hoặc ký số hợp lệ của người có thẩm quyền và có dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị.

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

a) Cục Báo chí thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo của các cơ quan báo chí in, báo chí điện tử; cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình địa phương; cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, hội nhà báo các cấp và giảng viên chuyên ngành báo chí tại các cơ sở giáo dục đại học;

b) Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các đơn vị được cấp giấy phép hoạt động báo chí trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và sản xuất phim tài liệu của Nhà nước.

4. Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thông báo cho người đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo về kết quả tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia; trả thẻ nhà báo trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính cho cơ quan, đơn vị của người đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo.

Điều 5. Hồ sơ, thủ tục cấp thẻ nhà báo

1. Hồ sơ gồm có:

a) Bản khai đăng ký cấp thẻ nhà báo do người đề nghị cấp thẻ nhà báo kê khai theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao điện tử Bằng tốt nghiệp đại học trở lên hoặc bản sao điện tử Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên đối với trường hợp là quay phim của cơ quan báo chí có loại hình truyền hình, người dân tộc thiểu số đang thực hiện các ấn phẩm báo chí in, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, chuyên trang của báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng bằng tiếng dân tộc thiểu số;

Trường hợp cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cá nhân không phải nộp thành phần hồ sơ này.

c) Bản sao điện tử Quyết định tuyển dụng/tiếp nhận/bổ nhiệm hoặc Hợp đồng lao động và tài liệu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thể hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại cơ quan báo chí, cơ quan công tác hoặc thể hiện việc thanh toán, chi trả tiền lương/tiền công theo tháng để chứng minh thời gian công tác liên tục 02 năm trở lên tại cơ quan, đơn vị;

d) Bản tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ nhà báo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cấp thẻ nhà báo theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp từ chối cấp thẻ nhà báo phải thông báo, nêu rõ lý do.

3. Hết thời hạn sử dụng thẻ nhà báo ghi trên thẻ, cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện hồ sơ, thủ tục cấp đổi thẻ nhà báo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Hồ sơ, thủ tục đổi thẻ nhà báo

1. Người đã được cấp thẻ nhà báo khi chuyển sang làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác khác mà vẫn thuộc đối tượng được cấp thẻ nhà báo theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật số 126/2025/QH15 thì được đổi thẻ nhà báo về cơ quan mới. Hồ sơ gồm có:

- a) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí, cơ quan công tác mới của người đề nghị đổi thẻ nhà báo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Bản sao điện tử Quyết định tiếp nhận công tác hoặc Hợp đồng lao động;
- c) Văn bản của cơ quan trước khi chuyển công tác theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ chính thức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đổi thẻ nhà báo theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp từ chối phải thông báo, nêu rõ lý do.

3. Thời hạn sử dụng của thẻ nhà báo được đổi tính theo thời hạn còn lại ghi trên thẻ đã cấp trước đó.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục cấp lại thẻ nhà báo

1. Người đã được cấp thẻ nhà báo khi bị mất, bị hỏng thẻ thì được cấp lại thẻ nhà báo. Hồ sơ gồm có:

- a) Đơn của người đề nghị cấp lại thẻ nhà báo theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Trường hợp thẻ bị hỏng, người được cấp thẻ phải nộp lại thẻ khi đề nghị cấp lại thẻ, gửi thẻ hỏng về các cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cấp lại thẻ nhà báo theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp từ chối phải thông báo, nêu rõ lý do.

3. Thời hạn sử dụng của thẻ nhà báo được cấp lại tính theo thời hạn còn lại ghi trên thẻ đã cấp trước đó.

Điều 8. Thu hồi thẻ nhà báo

1. Đối với các trường hợp bị thu hồi thẻ nhà báo quy định tại khoản 5 Điều 28 Luật số 126/2025/QH15, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định thu hồi thẻ nhà báo.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định thu hồi thẻ nhà báo, người đứng đầu cơ quan của người bị thu hồi thẻ nhà báo có trách nhiệm thu lại thẻ nhà báo của người bị thu hồi thẻ nhà báo nộp về các cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều 28 Luật số 126/2025/QH15, các cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này thực hiện việc trả thẻ nhà báo trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính cho cơ quan có người bị thu hồi thẻ nhà báo chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính, gồm:

a) Văn bản đề nghị trả lại thẻ nhà báo của cơ quan của người bị thu hồi thẻ nhà báo;

b) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với nhà báo đã bị thu hồi thẻ hoặc bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên nhà báo đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự.

Chương III

THẨM QUYỀN TỔ CHỨC, CHƯƠNG TRÌNH VÀ YÊU CẦU CỦA LỚP BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ BÁO CHÍ, ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Điều 9. Cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp

1. Cục Báo chí chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

2. Cục Báo chí có trách nhiệm xây dựng nội dung chương trình lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với từng giai đoạn trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Cục trưởng Cục Báo chí cấp Giấy chứng nhận hoàn thành lớp bồi dưỡng cho các học viên đạt yêu cầu.

Điều 10. Yêu cầu của lớp bồi dưỡng

1. Đối tượng tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp là trường hợp đề nghị cấp thẻ nhà báo lần đầu.

2. Yêu cầu của lớp bồi dưỡng:

a) Nâng cao nhận thức chính trị, pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, nghiệp vụ báo chí;

b) Nâng cao kỹ năng tác nghiệp báo chí; ứng dụng công nghệ số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo;

c) Phát huy ý thức trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của người làm báo.

Điều 11. Chương trình của lớp bồi dưỡng

1. Thời gian lớp bồi dưỡng là 05 ngày/01 khóa (tối thiểu 40 tiết).

2. Nội dung:

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về báo chí;

b) Công tác quản lý nhà nước về báo chí;

c) Đạo đức nghề nghiệp của người làm báo;

d) Nghiệp vụ báo chí trong thời đại số;

đ) Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của người làm báo.

3. Hình thức tổ chức:

a) Trực tiếp hoặc trực tuyến, hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến;

b) Hình thức tổ chức lớp bồi dưỡng do Cục Báo chí quyết định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo.

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp hồ sơ đã được tiếp nhận chính thức trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện, giải quyết theo quy định tại Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT.

2. Thẻ nhà báo đã cấp trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng cho đến hết thời hạn ghi trên thẻ.

3. Trường hợp khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Báo chí) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Hội Nhà báo Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở VH TTDL/Sở VH TT các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Các cơ quan báo chí;
- Bộ VH TTDL: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, CBC (30), ML (800).

BỘ TRƯỞNG

Lâm Thị Phương Thanh